SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG **BỆNH VIỆN UNG BƯỚU ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 592 /QĐ-BVUBĐN	*Đà Nẵng, ngày 14 tháng 07 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu qua mạng gói thầu: Mua sắm dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn máy móc, thiết bị tại Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng năm 2026 thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Mua sắm dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn máy móc, thiết bị tại Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng năm 2026 thuộc dự toán Mua sắm dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn máy móc, thiết bị tại Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng năm 2026

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN UNG BƯỚU ĐÀ NẴNG

Căn cứ Quyết định số 5898/QĐ-UBND ngày 15 tháng 8 năm 2015 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc thành lập bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 6 năm 2023 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật số 57/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024 của Quốc hội, Luật sửa đổi Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu;

Căn cứ Luật số 90/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 300/QĐ-BVUBĐN ngày 07 tháng 5 năm 2026 của Giám đốc Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Mua sắm dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn máy móc, thiết bị tại Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 304/QĐ-BVUBĐN ngày 07 tháng 5 năm 2026 của Giám đốc Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng về việc thành lập Tổ chuyên gia gói thầu: Mua sắm dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn máy móc, thiết bị tại Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 377/QĐ-BVUBĐN ngày 21 tháng 5 năm 2026 của Giám đốc Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng về việc phê duyệt E-HSMT gói thầu Mua sắm dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn máy móc, thiết bị tại Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng năm 2026 thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán Mua sắm dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn máy móc, thiết bị tại Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng năm 2026 thuộc dự toán Mua sắm dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn máy móc, thiết bị tại Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng năm 2026;

Căn cứ Báo cáo đánh giá số 02/BC-TCG ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Tổ chuyên gia về việc đánh giá E-HSDT gói thầu Mua sắm dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn máy móc, thiết bị tại Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng năm 2026;

Căn cứ Tờ trình số 02/TTr-TCG ngày 07 tháng 07 năm 2026 của Tổ chuyên gia về việc đề nghị phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu qua mạng gói thầu: Mua sắm dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn máy móc, thiết bị tại Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng năm 2026;

Căn cứ Báo cáo số 01/BC-TTĐKQLCNT ngày 10 tháng 07 năm 2026 của Tổ thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu về việc thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu: Mua sắm dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn máy móc, thiết bị tại Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu của gói thầu: Mua sắm dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn máy móc, thiết bị tại Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng năm 2026 thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Mua sắm dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn máy móc, thiết bị tại Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng năm 2026, bao gồm:

1. Thông tin về gói thầu:

- Số E-TBMT: IB2600204507.

- Tên gói thầu: Mua sắm dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn máy móc, thiết bị tại Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng năm 2026.

- Giá gói thầu: 125.451.200 đồng (Bằng chữ: Một trăm hai mươi lăm triệu, bốn trăm năm mươi mốt ngàn, hai trăm đồng).

- Tên Chủ đầu tư: Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng.

- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi qua mạng, trong nước.

- Loại hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định.

- Thời gian thực hiện gói thầu: 05 tháng kể từ ngày Hợp đồng có hiệu lực.

2. Thông tin về nhà thầu trúng thầu:

Chi tiết theo phụ lục 01 đính kèm.

3. Thông tin về nhà thầu không trúng thầu:

Chi tiết theo phụ lục 02 đính kèm.

4. Thông tin về dịch vụ trúng thầu:

Chi tiết theo phụ lục 03 đính kèm.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

Giao Phòng Vật tư trang thiết bị y tế căn cứ nội dung được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, tiến hành tổ chức hoàn thiện hợp đồng.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Phòng Vật tư trang thiết bị y tế và các cá nhân, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, P.VTTTBYT, ĐVĐT.

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
BỆNH VIỆN UNG BƯỚU ĐÀ NẴNG

Nguyễn Thanh Hùng

Phụ lục 01: THÔNG TIN VỀ NHÀ THẦU TRÚNG THẦU GÓI THẦU
MUA SẮM DỊCH VỤ KIỂM ĐỊNH, HIỆU CHUẨN MÁY MÓC, THIẾT BỊ TẠI BỆNH VIỆN UNG BƯỚU ĐÀ NẴNG NĂM 2026
(Kèm theo Quyết định số 592 /QĐ-BVUBĐN ngày 14 /07/2026 của Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng)

STT	Tên nhà thầu	Mã định danh	Mã phần lô	Tên phần (lô)	Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Giá dự thầu (đồng)	Giá trúng thầu (đồng)	Thời gian thực hiện gói thầu	Thời gian thực hiện hợp đồng	Các nội dung khác (nếu có)
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*
1	CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH AN TOÀN QUỐC TẾ AIGA	vn0401703257	PP2600192836	Kiểm định định kỳ các loại máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động theo thông tư số 36/2019/TTBLĐTBXH của Bộ Lao Động -Thương Binh và Xã Hội ngày 30 tháng 12 năm 2019.	26.793.200	Từ nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng	22.421.360	22.421.360	05 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	05 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	
2	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG UNITY	vn0110108736	PP2600192837	Kiểm định định kỳ thiết bị y tế phải được kiểm định về an toàn và tính năng kỹ thuật theo Thông tư số 05/2022/TT-BYT ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Bộ Y tế và Thông tư số 59/2025/TTBYT ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ Y tế	36.288.000		28.000.000	28.000.000			
3	VIỆN KIỂM ĐỊNH THIẾT BỊ VÀ ĐO LƯỜNG	vn0313388214	PP2600192838	Kiểm định, hiệu chuẩn định kỳ đối với phương tiện đo nhóm 2 theo Thông tư số 03/2024/TTBKHCN ngày 15 tháng 4 năm 2024 của Bộ Trưởng Bộ Khoa học công nghệ	23.166.000		19.782.000	19.782.000			
4	CÔNG TY CP CHỨNG NHẬN VÀ KIỂM ĐỊNH VINACONTROL	vn0104215779	PP2600192839	Kiểm định, hiệu chuẩn định kỳ thiết bị xét nghiệm theo quyết định số 2429/QĐ/ BYT của Bộ Y Tế ngày 12 tháng 06 năm 2017.	39.204.000		37.476.000	37.476.000			
	TỔNG CỘNG (04 NHÀ THẦU)		**04 PHẦN LÔ**		**125.451.200**		**107.679.360**	**107.679.360**			

PHỤ LỤC 02

THÔNG TIN CÁC NHÀ THẦU KHÔNG TRÚNG THẦU GÓI THẦU MUA SẮM DỊCH VỤ KIỂM ĐỊNH, HIỆU CHUẨN MÁY MỌC, THIẾT BỊ TẠI BỆNH VIỆN UNG BƯỚU ĐÀ NẴNG NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 592/QĐ-BVUBĐN ngày 14/07/2026 của Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng)

STT	Tên nhà thầu	Mã phần lô	Tên Phần Lô	Giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) đồng	Lý do
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	CÔNG TY CP CHỨNG NHẬN VÀ KIỂM ĐỊNH VINACONTROL	PP2600192836	Kiểm định định kỳ các loại máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động theo thông tư số 36/2019/TTBLĐTBXH của Bộ Lao Động -Thương Binh và Xã Hội ngày 30 tháng 12 năm 2019.	25.044.800	Nhà thầu xếp hạng thứ 2
		PP2600192837	Kiểm định định kỳ thiết bị y tế phải được kiểm định về an toàn và tính năng kỹ thuật theo Thông tư số 05/2022/TT-BYT ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Bộ Y tế và Thông tư số 59/2025/TTBYT ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ Y tế	32.616.000	
		PP2600192838	Kiểm định, hiệu chuẩn định kỳ đối với phương tiện đo nhóm 2 theo Thông tư số 03/2024/TTBKHCN ngày 15 tháng 4 năm 2024 của Bộ Trưởng Bộ Khoa học công nghệ	20.142.000	
2	LIÊN DANH HL - EIMI	PP2600192837	Kiểm định định kỳ thiết bị y tế phải được kiểm định về an toàn và tính năng kỹ thuật theo Thông tư số 05/2022/TT-BYT ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Bộ Y tế và Thông tư số 59/2025/TTBYT ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ Y tế	15.344.000	Nhà thầu không đạt về tính hợp lệ của E-HSDT
	Tổng cộng: 02 nhà thầu				

PHỤ LỤC 02

THỐNG KÊ CÁC NHÀ THẦU ĐẠT YÊU CẦU TRÁI CÓ TÍNH MỜI KIỂM ĐỊNH
VỀ KIỂM ĐỊNH, HIỆU CHUẨN, SỬA CHỮA, THAY THẾ VẬT TƯ, VẬT LIỆU PHÒNG THÍ NGHIỆM
CHUYÊN NGÀNH NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 01/QĐ-TTKĐ ngày 19/01/2026 của Trung tâm Kiểm định Xây dựng)

STT	Tên đơn vị	Số điện thoại	Tên Phần Lẻ	Số lượng mẫu thí nghiệm của phòng thí nghiệm	Lý do
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	CÔNG TY CP CHỨNG NHẬN VÀ KIỂM ĐỊNH VINACCON	[redacted]	Kiểm định định kỳ các loại máy, thiết bị, vật tư, vật liệu theo quy định của pháp luật; Kiểm định theo Đăng ký số 30/2024/ĐK/DPTN của BQL Dự án Đường Hồng Thắng kéo dài đoạn từ Hồng Lĩnh đến Hồng Lĩnh	20.000	Nhà thầu xếp hạng thứ 2
		[redacted]	Kiểm định định kỳ máy đo, thiết bị phân tích theo Kiểm định Đăng ký số DS/2024/ĐK-BYT ngày 01 tháng 8 năm 2024 của Bộ Y tế; Đăng ký số 20/2025/ĐK-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ Y tế	32.010.000	
		[redacted]	Kiểm định, hiệu chuẩn, sửa chữa, thay thế vật tư, vật liệu do đơn vị 2 theo Đăng ký số 01/2024/ĐK-TTKHCN ngày 19 tháng 4 năm 2024 của Trung tâm Hỗ trợ Khoa học và Công nghệ	26.142.000	
2	LIÊN DOANH HL DMH	[redacted]	Kiểm định định kỳ máy đo, thiết bị phân tích theo Kiểm định số ấn chỉ quản lý theo Đăng ký số 1/2025/ĐK-BYT ngày 01 tháng 8 năm 2025 của Bộ Y tế; Đăng ký số 4/2025/ĐK-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ Y tế	14.346.000	Nhà thầu không đạt yêu cầu theo E-HSDT
			Tổng cộng: 82 nhà thầu		

Phụ lục 01: THÔNG TIN VỀ NHÀ THẦU TRÚNG THẦU GÓI THẦU
MUA SẮM DỊCH VỤ KIỂM ĐỊNH, HIỆU CHUẨN MÁY MÓC, THIẾT BỊ TẠI BỆNH VIỆN UNG BƯỚU ĐÀ NẴNG NĂM 2026
(Kèm theo Quyết định số 592 /QĐ-BVUBĐN ngày 14 /07/2026 của Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng)

STT	Tên nhà thầu	Mã định danh	Mã phần lô	Tên phần (lô)	Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Giá dự thầu (đồng)	Giá trúng thầu (đồng)	Thời gian thực hiện gói thầu	Thời gian thực hiện hợp đồng	Các nội dung khác (nếu có)
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*
1	CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH AN TOÀN QUỐC TẾ AIGA	vn0401703257	PP2600192836	Kiểm định định kỳ các loại máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động theo thông tư số 36/2019/TTBLĐTBXH của Bộ Lao Động -Thương Binh và Xã Hội ngày 30 tháng 12 năm 2019.	26.793.200	Từ nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng	22.421.360	22.421.360	05 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	05 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	
2	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG UNITY	vn0110108736	PP2600192837	Kiểm định định kỳ thiết bị y tế phải được kiểm định về an toàn và tính năng kỹ thuật theo Thông tư số 05/2022/TT-BYT ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Bộ Y tế và Thông tư số 59/2025/TTBYT ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ Y tế	36.288.000		28.000.000	28.000.000			
3	VIỆN KIỂM ĐỊNH THIẾT BỊ VÀ ĐO LƯỜNG	vn0313388214	PP2600192838	Kiểm định, hiệu chuẩn định kỳ đối với phương tiện đo nhóm 2 theo Thông tư số 03/2024/TTBKHCN ngày 15 tháng 4 năm 2024 của Bộ Trưởng Bộ Khoa học công nghệ	23.166.000		19.782.000	19.782.000			
4	CÔNG TY CP CHỨNG NHẬN VÀ KIỂM ĐỊNH VINACONTOL	vn0104215779	PP2600192839	Kiểm định, hiệu chuẩn định kỳ thiết bị xét nghiệm theo quyết định số 2429/QĐ/ BYT của Bộ Y Tế ngày 12 tháng 06 năm 2017.	39.204.000		37.476.000	37.476.000			
	TỔNG CỘNG (04 NHÀ THẦU)		**04 PHẦN LÔ**		**125.451.200**		**107.679.360**	**107.679.360**			

Phụ lục 03: THÔNG TIN VỀ DỊCH VỤ TRÚNG THẦU GÓI THẦU
MUA SẮM DỊCH VỤ KIỂM ĐỊNH, HIỆU CHUẨN MÁY MÓC, THIẾT BỊ TẠI BỆNH VIỆN UNG BƯỚU ĐÀ NẴNG NĂM 2026
(Kèm theo Quyết định số 592 /QĐ-BVUBĐN ngày 14 /07/2026 của Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng)

Đơn vị tính: đồng

STT	Mã phần lô	Tên phần (lô)	Danh mục dịch vụ	Mô tả dịch vụ	Đvt	Khối lượng	Đơn giá dự thầu (đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có))	Thành tiền (đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có))	Giá trị giảm giá (nếu có)	Giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa, trừ giá trị giảm giá (nếu có)	ƯĐ Ưu đãi (nếu có)	Thành tiền sau giảm giá (tính ưu đãi (nếu có)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
1	PP2600192836	**Kiểm định định kỳ các loại máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động theo thông tư số 36/2019/TTBLĐTBXH của Bộ Lao Động - Thương Binh và Xã Hội ngày 30 tháng 12 năm 2019.**										
1.1	**CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH AN TOÀN QUỐC TẾ AIGA**							**22.421.360**		**22.421.360**		**22.421.360**
			Nồi hơi đốt điện dung tích 260 lít	Kiểm định	Thiết bị	2	500.000	1.000.000	-	1.000.000	-	1.000.000
			Nồi hấp tiệt trùng dung tích 1024 lít	Kiểm định	Thiết bị	2	500.000	1.000.000	-	1.000.000	-	1.000.000
			Bình chứa khí nén dung tích 1000 lít	Kiểm định	Thiết bị	2	500.000	1.000.000	-	1.000.000	-	1.000.000
			Bồn chứa khí hoá lỏng oxy dung tích 5490 lít	Kiểm định	Thiết bị	1	800.000	800.000	-	800.000	-	800.000
			Đường ống dẫn khí oxy (chiều dài 1420 mét)	Kiểm định	Hệ thống	1	6.134.400	6.134.400	-	6.134.400	-	6.134.400

STT	Mã phần lô	Tên phần (lô)	Danh mục dịch vụ	Mô tả dịch vụ	Đvt	Khối lượng	Đơn giá dự thầu (đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có))	Thành tiền (đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có))	Giá trị giảm giá (nếu có)	Giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa, trừ giá trị giảm giá (nếu có)	ΔƯĐ Ưu đãi (nếu có)	Thành tiền sau giảm giá (tính ưu đãi (nếu có)
			Đường ống dẫn khí CO2 (chiều dài 215 mét)	Kiểm định	Hệ thống	1	928.800	928.800	-	928.800	-	928.800
			Đường ống dẫn khí nén (chiều dài 1107 mét)	Kiểm định	Hệ thống	1	4.782.240	4.782.240	-	4.782.240	-	4.782.240
			Đường ống chân không (chiều dài 1256 mét)	Kiểm định	Hệ thống	1	5.425.920	5.425.920	-	5.425.920	-	5.425.920
			Áp kế (theo hệ thống khí y tế)	Kiểm định	Thiết bị	16	54.000	864.000	-	864.000	-	864.000
			Van an toàn của Nồi hơi đốt điện dung tích 260 lít	Kiểm định	Thiết bị	2	54.000	108.000	-	108.000	-	108.000
			Van an toàn của Nồi hấp tiệt trùng dung tích 1024 lít	Kiểm định	Thiết bị	2	54.000	108.000	-	108.000	-	108.000
			Van an toàn của hệ thống khí y tế (Van an toàn của bồn chứa oxy lỏng: 1 cái; Van an toàn của đường ống dẫn khí CO2 : 2 cái; Van an toàn của đường ống dẫn khí nén : 2 cái)	Kiểm định	Thiết bị	5	54.000	270.000	-	270.000	-	270.000

STT	Mã phần lô	Tên phần (lô)	Danh mục dịch vụ	Mô tả dịch vụ	Đvt	Khối lượng	Đơn giá dự thầu (đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có))	Thành tiền (đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có))	Giá trị giảm giá (nếu có)	Giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa, trừ giá trị giảm giá (nếu có)	ΔUĐ Ưu đãi (nếu có)	Thành tiền sau giảm giá (tính ưu đãi (nếu có)
2	PP2600192837	**Kiểm định định kỳ thiết bị y tế phải được kiểm định về an toàn và tính năng kỹ thuật theo Thông tư số 05/2022/TT-BYT ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Bộ Y tế và Thông tư số 59/2025/TTBYT ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ Y tế**										
2.1	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG UNITY							**28.000.000**		**28.000.000**		**28.000.000**
			Máy thở	Kiểm định	Thiết bị	5	1.000.000	5.000.000	-	5.000.000	-	5.000.000
			Máy gây mê kèm thở	Kiểm định	Thiết bị	9	1.000.000	9.000.000	-	9.000.000	-	9.000.000
			Dao mổ điện	Kiểm định	Thiết bị	11	1.000.000	11.000.000	-	11.000.000	-	11.000.000
			Máy phá rung tim	Kiểm định	Thiết bị	3	1.000.000	3.000.000	-	3.000.000	-	3.000.000

STT	Mã phần lô	Tên phần (lô)	Danh mục dịch vụ	Mô tả dịch vụ	Đvt	Khối lượng	Đơn giá dự thầu (đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có))	Thành tiền (đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có))	Giá trị giảm giá (nếu có)	Giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa, trừ giá trị giảm giá (nếu có)	ΔUĐ Ưu đãi (nếu có)	Thành tiền sau giảm giá (tính ưu đãi (nếu có)
3	PP2600192838	**Kiểm định, hiệu chuẩn định kỳ đối với phương tiện đo nhóm 2 theo Thông tư số 03/2024/TTBKHCN ngày 15 tháng 4 năm 2024 của Bộ Trưởng Bộ Khoa học công nghệ**										
3.1	**VIỆN KIỂM ĐỊNH THIẾT BỊ VÀ ĐO LƯỜNG**							**19.782.000**		**19.782.000**		**19.782.000**
			Huyết áp kế lò xo	Kiểm định	Thiết bị	27	84.000	2.268.000	-	2.268.000	-	2.268.000
			Huyết áp kế điện tử	Kiểm định	Thiết bị	8	324.000	2.592.000	-	2.592.000	-	2.592.000
			Cân đồng hồ lò xo	Kiểm định	Thiết bị	16	252.000	4.032.000	-	4.032.000	-	4.032.000
			Phương tiện đo điện tim	Kiểm định	Thiết bị	12	840.000	10.080.000	-	10.080.000	-	10.080.000
			Nhiệt kế y học điện tử bức xạ hồng ngoại loại đo trán	Hiệu chuẩn	Thiết bị	3	270.000	810.000	-	810.000	-	810.000

STT	Mã phần lô	Tên phần (lô)	Danh mục dịch vụ	Mô tả dịch vụ	Đvt	Khối lượng	Đơn giá dự thầu (đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có))	Thành tiền (đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có))	Giá trị giảm giá (nếu có)	Giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa, trừ giá trị giảm giá (nếu có)	ΔUĐ Ưu đãi (nếu có)	Thành tiền sau giảm giá (tính ưu đãi (nếu có)
4	PP2600192839	**Kiểm định, hiệu chuẩn định kỳ thiết bị xét nghiệm theo quyết định số 2429/QĐ/ BYT của Bộ Y Tế ngày 12 tháng 06 năm 2017.**										
4.1	**CÔNG TY CP CHỨNG NHẬN VÀ KIỂM ĐỊNH VINACONTROL**							**37.476.000**		**37.476.000**		**37.476.000**
			Tủ an toàn sinh học cấp II	Hiệu chuẩn	Thiết bị	1	2.160.000	2.160.000	-	2.160.000	-	2.160.000
			Máy ly tâm	Hiệu chuẩn	Thiết bị	7	756.000	5.292.000	-	5.292.000	-	5.292.000
			Nhiệt ẩm kế	Hiệu chuẩn	Thiết bị	48	270.000	12.960.000	-	12.960.000	-	12.960.000
			Tủ lạnh	Hiệu chuẩn	Thiết bị	6	648.000	3.888.000	-	3.888.000	-	3.888.000
			Pipette	Hiệu chuẩn	Thiết bị	26	270.000	7.020.000	-	7.020.000	-	7.020.000
			Tủ lạnh âm sâu	Hiệu chuẩn	Thiết bị	3	648.000	1.944.000	-	1.944.000	-	1.944.000
			Tủ hút khí độc	Hiệu chuẩn	Thiết bị	1	2.160.000	2.160.000	-	2.160.000	-	2.160.000
			Tủ sấy	Hiệu chuẩn	Thiết bị	1	756.000	756.000	-	756.000	-	756.000
			Máy ủ nhiệt	Hiệu chuẩn	Thiết bị	1	756.000	756.000	-	756.000	-	756.000
			Nồi hấp tiệt trùng	Kiểm định	Thiết bị	1	540.000	540.000	-	540.000	-	540.000
Tổng cộng: 04 phần lô								**107.679.360**		**107.679.360**		**107.679.360**